

Số: /QĐ-UBND

Tây Hiếu, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn xã Tây Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY HIẾU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/06/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 04/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Văn phòng UBND xã và Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tây Hiếu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng thống kê, Hội đồng thi đua, khen thưởng xã, cán bộ, công chức, các ban ngành đoàn thể, ban cán sự các xóm và các tập thể, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- TT Đảng uỷ- HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Dương Đình Đường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY HIẾU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tây Hiếu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

Ngày tháng 10 năm 2024 của UBND xã Tây Hiếu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND xã; quy định chi tiết về hồ sơ thủ tục khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Tập thể và cá nhân thuộc UBND xã Tây Hiếu quản lý, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội và mọi người dân trong xã đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tây Hiếu.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

3.1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết hợp tác cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể được quy định tại điều 2 trên đây đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, đăng ký thi đua.

3.2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần, khuyến khích bằng lợi ích vật chất và các quyền lợi khác theo quy định;

đ) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu;

e) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng hoặc tập thể có tỷ lệ nữ nhiều hơn.

g) Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

h) Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

i) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

k) Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3.3. Khen thưởng theo chuyên đề phải có văn bản phát động thi đua theo chuyên đề của cấp có thẩm quyền; việc sơ kết, tổng kết và bình xét khen thưởng từ cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị được giao chủ trì phát động.

3.4. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

MỤC 1

Điều 4. Hình thức phong trào thi đua:

- Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức đơn vị hoặc theo cụm, xóm thi đua để phát động phong trào thi đua. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

- Thi đua theo đợt (chuyên đề): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu của đơn vị để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu phương hướng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn.

3. Xác định biện pháp và kế hoạch tổ chức phối hợp giữa chính quyền, tổ chức mặt trận, đoàn thể chính trị, các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, Đảng viên, quần chúng nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua thiết thực, hiệu quả.

4. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình trong từng đơn vị thôn xóm. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết (đối với đợt thi đua dài ngày), tổng kết đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA CẤP XÃ

Điều 6: Hội đồng thi đua khen thưởng

Hội đồng thi đua được thành lập là các thành viên của tổ chức Chính quyền hoạt động chuyên môn, đảng, đoàn thể trên địa bàn xã Tây Hiếu. UBND xã quyết định thành lập HĐTD khen thưởng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã theo dõi, chỉ đạo.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng:

1. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn xã.

2. Trưởng các ban ngành, tổ chức, đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng tổ chức mình quản lý.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã là cơ quan tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để truyền truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

- Giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của địa phương theo quy chế đã được thống nhất ban hành, kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Thi đua, khen thưởng cho UBND xã điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Bộ phận văn hóa – xã hội có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ vũ phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Chế độ làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng xã

- Tổ chức họp xét khen thưởng khi có nội dung khen thưởng đề xuất, định kỳ mỗi quý 1 lần.

- Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết vào cuối năm;

- Sử dụng con dấu của đơn vị mình để ban hành giấy mời họp đóng các văn bản liên quan hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng;

7. Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua: Áp dụng hệ thống tiêu chí theo quy định của UBND xã về xếp loại thi đua hàng năm. UBND xã căn cứ kết quả bình xét, suy tôn của ngành, tổ chức để xem xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

Điều 8: Nội dung, cách thức tiến hành họp xét thi đua

a) Nội dung: Tổng kết phong trào thi đua đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm tới (nếu có).

b) Các bước tiến hành: Tổ chức họp bình xét, xếp loại các tập thể, cá nhân có thành tích từ các ngành đề xuất; Phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua trong năm tới.

c) Thời gian tổng kết năm:

- Hội đồng thi đua khen thưởng họp trước ngày 15/11 hàng năm (số liệu báo cáo của các tháng 11, 12 ước tính);

CHƯƠNG III

XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9: Các danh hiệu thi đua:

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: danh hiệu Lao động tiên tiến; danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Các danh hiệu đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc.

Điều 10: Các tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua:

1. Danh hiệu “Lao động Tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động Tiên tiến”: được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua khen thưởng.

1.1. Danh hiệu “Lao động Tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

1.2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.”
- c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoặc tương đương) trở lên (nếu có)

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/06/2022

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

3. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

3.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/06/2022 xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.2. Số lượng công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định.

4. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

4.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, cụ thể như sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có thành viên nào của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể của đơn vị được xếp loại ở mức cao nhất.

4.2. Số lượng tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không vượt quá 20% tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

4.3. UBND Thị xã có thẩm quyền xét đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với UBND xã.

Điều 11. Giấy khen

Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình như sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giấy khen tặng cho hộ gia đình gồm:

Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Mức và giá trị đóng góp do cấp xã quy định cho phù hợp.

Điều 12. Quy định số lượng, tỷ lệ tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã

1. Quy định số lượng, tỷ lệ tặng Giấy khen (thường xuyên) của Chủ tịch UBND xã đối với tập thể và cá nhân:

Hàng năm căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại để làm căn cứ đề nghị xét thi đua khen thưởng.

a) Về lĩnh vực chính quyền:

- Cấp xã: Căn cứ vào kết quả xếp loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hàng năm để tiến hành bình xét.

Tỷ lệ: nếu tập thể UBND xã được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được bình xét tối đa không được vượt quá 20% tổng số CB,CC, CBKCT thuộc UBND quản lý; nếu tập thể UBND xã xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét tăng thêm nhưng không vượt quá 30%.

- Các xóm: nếu tập thể UBND xã được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được bình xét tối đa không được vượt quá 20%; nếu tập thể UBND xã xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét tăng thêm nhưng không vượt quá 30%.

b) Đối với lĩnh vực Công an, Quân sự

Nếu tổ chức được cấp trên xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” được đề nghị tối đa không quá 20% đối với tập thể và cá nhân; Nếu trong năm tổ chức đó được cấp trên đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được đề nghị tối đa không quá 30% đối với tập thể và cá nhân.

c) Đối với hoạt động của MTTQ và tổ chức chính trị xã hội (HCCB, HND, Đoàn TN, HLHPN, HNCT, Hội khuyến học)

- Nếu tổ chức được cấp trên xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” được đề nghị tối đa không quá 20% đối với tập thể và cá nhân; Nếu trong năm tổ chức đó được cấp trên đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được đề nghị tối đa không quá 30% đối với tập thể và cá nhân;

e) Đối với hoạt động của các tổ chức xã hội nghề nghiệp: Đối với tổ chức Hội CTNXP, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội Trường Sơn đề nghị tối đa 01 tập thể,

01 cá nhân; Hội Cựu giáo chức, Hội BTTE NKT đề nghị tối đa 01 tập thể, 02 cá nhân.

f) Đối với tổ chức Công đoàn:

- Nếu tổ chức được cấp trên xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” được đề nghị tối đa 02 cá nhân; Nếu trong năm tổ chức được cấp trên đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được đề nghị tối đa 03 cá nhân.

2. Giấy khen Chủ tịch UBND xã tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trên địa bàn xã:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trên địa bàn xã thì việc khen thưởng áp dụng hình thức khen thưởng của cấp xã;

b) Các tập thể, cá nhân cùng một lúc tham gia nhiều chuyên đề khác nhau và các chuyên đề cùng được tổ chức tổng kết trong 1 năm thì lựa chọn, đề nghị khen thưởng đối với một chuyên đề xuất sắc, tiêu biểu nhất (trong trường hợp cần thiết khen vượt quá một chuyên đề do Chủ tịch UBND xã quyết định);

c) Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải gửi về Hội đồng thi đua- khen thưởng xã trong quý đầu tiên của năm phát động.

Trước khi trình khen thưởng chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thống nhất trước với HĐThi đua – Khen thưởng xã về nội dung, tiêu chuẩn, số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

d) Về đối tượng khen thưởng:

Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong việc tham gia chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề; ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu thực hiện, người nông dân, công nhân, tập thể có tỷ lệ nữ cao; vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc.

đ) Về tỷ lệ khen thưởng: Ưu tiên tỷ lệ người trực tiếp tham gia, thực hiện chuyên đề.

e) Về số lượng khen thưởng:

Chuyên đề có thời gian 03 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 3 tập thể và 5 cá nhân/1 chuyên đề.

Chuyên đề dưới 03 năm trở xuống, số lượng đề nghị tối đa 2 tập thể và 3 cá nhân/1 chuyên đề.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội,... thì căn cứ vào Kế hoạch tổ chức và quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ công chức, người lao động, thời gian thành lập có đề nghị với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tham mưu, trình Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen cho một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

4. Giấy khen Chủ tịch UBND xã tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích đột xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của nhà nước (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra

ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận) được Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen kèm mức thưởng phù hợp.

5. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn hai Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

Chương IV

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Quy trình xét khen thưởng

1. Các đơn vị, tổ chức tiến hành họp xét và gửi hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng về Hội đồng thi đua khen thưởng xã để tổng hợp (qua Văn phòng UBND xã). Thời gian nộp hồ sơ:

- Đối với hình thức thi đua khen thưởng thường xuyên: Chậm nhất sau 7 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại;

- Đối với các hình thức thi đua khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ.

- Đối với các hình thức thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) hoặc tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội...: Chậm nhất 10 ngày trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề hoặc ngày kỷ niệm, đại hội.

2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tiến hành họp xét và quyết định (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín) đề nghị mức khen thưởng cho cá nhân và tập thể.

3. Chủ tịch UBND xã ra quyết định khen thưởng đối với các hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách trích ngang của tập thể và cá nhân trình thi đua khen thưởng.

- Biên bản họp xét của đơn vị, tổ chức nêu rõ thành tích đạt được của các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân: Báo cáo của tập thể theo mẫu số 02; Báo cáo của cá nhân theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: Ngoài những hồ sơ trên các cá nhân cần thêm: Báo cáo thuyết minh sáng kiến và các tài liệu liên quan (nếu có), Đơn đề nghị công nhận sáng kiến của cá nhân.

- Số lượng hồ sơ trình khen: cấp xã: 01 bản nộp về VP UBND xã; cấp trên: 02 bản nộp về cấp trên theo quy định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; NGHI THỨC TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA; TUYỂN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND xã

1. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của xã do Chủ tịch UBND xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND thị xã xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Chủ tịch UBND xã xét tặng Giấy khen đối với các tập thể, gia đình, cá nhân thuộc quản lý của xã.

Điều 16. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng các cấp: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 17. Nghi thức trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua

1. Việc tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải gắn với việc tổ chức kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương; kỷ niệm năm tròn, ngày truyền thống, ngày thành lập của ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc gắn với hội nghị tổng kết, hội nghị chuyên đề.

2. Trước khi chuẩn bị tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm việc với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã thống nhất các nội dung liên quan, gồm: Nghi thức trao tặng, mời lãnh đạo trao thưởng, mời người công bố quyết định; đăng ký với Văn phòng UBND xã và Văn phòng Đảng ủy để bố trí lịch của Lãnh đạo xã tham dự; gửi giấy mời đến Lãnh đạo, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã, các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác phù hợp với tính chất và nội dung của buổi lễ.

3. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 18. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Khi trình khen thưởng phải trình qua các cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng để xem xét, thẩm định, tham mưu cho Hội đồng TĐKT xã, lãnh đạo UBND xã quyết định khen thưởng, cụ thể:

a) Cấp huyện: Trình qua Phòng Nội vụ;

b) Các xã: Trình qua Bộ phận Văn phòng UBND xã - phụ trách công tác thi đua, khen thưởng

3. Các tổ chức, đơn vị được UBND xã giao chủ trì phát động, tổ chức các đợt thi đua theo đợt, chuyên đề thì tổ chức, đơn vị đó xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp

trên khen thưởng; chủ trì phối hợp với HĐ Thi đua - Khen thưởng xã để được hướng dẫn xét chọn số lượng tập thể, cá nhân và nội dung, thời gian trình khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của xã được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên và từ nguồn đóng góp hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

Điều 20. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới và được sử dụng để:

- a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, khung...);
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng để chi cho tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng:

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương VI Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 21. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Quyền lợi của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, đơn vị phát động; được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tập thể được tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận hiện vật khen thưởng, tiền thưởng kèm theo.

3. Cá nhân được khen thưởng tùy vào danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sẽ được xét nâng lương sớm trước thời hạn, và các ưu tiên khác theo quy định hiện hành.

Điều 23. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng.

3. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi địa phương, đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã để tổng hợp, trình UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

